

Hàng loạt dự án VNPT đầu tư chậm tiến độ, dừng triển khai, gây tổn thất lớn

05:27 05/01/2018

Theo Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Tài chính, trong số các dự án đang được Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đầu tư xây dựng, có 27 dự án chậm tiến độ 1 đến 7 năm. Trong đó, nhiều dự án phải dừng triển khai vì thiếu hiệu quả kinh tế, khiến gần 100 tỷ đồng đã chi cho nhà thầu khó có thể thu hồi, gây tổn thất lớn.

27 dự án chậm tiến độ 1 đến 7 năm

Thương hiệu & Công luận đã thông tin, Thanh tra Bộ Tài chính vừa có Kết luận thanh tra tại công ty mẹ và 4 đơn vị trực thuộc VNPT, gồm: Công ty mẹ - Tập đoàn, Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-VinaPhone), Tổng công ty Truyền thông (VNPT - Media), Công ty CP Công nghệ Công nghiệp Bưu chính Viễn thông và Công ty CP Viễn thông - Tin học Bưu điện (CT - IN).

Nội dung thanh tra liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp; hạch toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chấp hành quy định pháp luật về tài chính, kế toán đối với doanh nghiệp. Thời kỳ thanh tra là năm 2016.

Qua quá trình thanh tra, Thanh tra Bộ tài chính đã phát hiện hàng loạt sai phạm tại VNPT và các đơn vị trực thuộc; Có 3/5 đơn vị được thanh tra chưa góp đủ vốn điều lệ được phê duyệt; VNPT và đơn vị thành viên kinh doanh thua lỗ, nguy cơ mất vốn hơn 637 tỷ đồng.



VNPT và các đơn vị thành viên kinh doanh thua lỗ, tiền ẩn nguy cơ mất vốn hơn 637 tỷ đồng

Ngoài ra, về công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, Thanh tra Bộ Tài chính nêu rõ: Về tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng, có 27 dự án chậm tiến độ từ 1 đến 7 năm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư. Trong đó, có 23 dự án chưa hoàn thành và 4 dự án đã hoàn thành.

Một số dự án chậm tiến độ làm ảnh hưởng đến thời gian đưa vào sử dụng. Cụ thể, như:

Dự án “*Trung tâm Giao dịch và Điều hành Viễn thông Quốc gia*”, chậm tiến độ hơn 7 năm. Theo phê duyệt thì thời gian triển khai là năm 2010, hoàn thành năm 2015, tuy nhiên đến thời điểm thanh tra (tháng 8/2017) dự án vẫn chưa triển khai thực hiện.

Dự án “*Trang bị hệ thống HLR tập trung mạng Vinaphone*”, chậm tiến độ gần 2 năm. Theo phê duyệt thì thời gian triển khai dự án là năm 2014, hoàn thành năm 2015, tuy nhiên đến tháng 3/2017 dự án mới hoàn thành và chưa duyệt quyết toán.

4. Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Tập đoàn giao cho Tổng Công ty Hạ tầng mạng thực hiện phần lớn nhiệm vụ đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác hạ tầng mạng lưới viễn thông thống nhất trong toàn Tập đoàn.

Tính đến ngày 31/12/2016 Tổng Công ty Hạ tầng mạng đang quản lý 203 dự án đầu tư, với tổng mức đầu tư phê duyệt lần đầu là 10.031.819 triệu đồng và 536.731.932 USD. Tổng mức đầu tư phê duyệt điều chỉnh gần đây nhất và là tổng dự toán Tổng Công ty Hạ tầng mạng phê duyệt cho các dự án đầu tư là 10.034.132 triệu đồng và 529.745.310 USD (tăng 2.313 triệu đồng và giảm 6.986.622 USD so với tổng mức đầu tư được phê duyệt lần đầu); trong đó: Có 01 Dự án trọng điểm nhóm A “*Dự án Trung tâm Giao dịch và Điều hành Viễn thông Quốc gia*”, với tổng mức đầu tư là 4.213.372 triệu đồng; có 93 dự án nhóm B tập trung, với tổng mức đầu tư là 4.981.839 triệu đồng và 525.158.668 USD và có 109 dự án nhóm C phân cấp, với tổng mức đầu tư là 838.921 triệu đồng và 4.586.642 USD.

Tập đoàn đã bố trí nguồn vốn đầu tư và Tổng công ty Hạ tầng mạng đã giải ngân đến 31/12/2016 là 7.669.043 triệu đồng (đạt 34,99% so với dự toán được duyệt). Có 138 dự án đã hoàn thành số vốn đã bố trí là 3.392.827 triệu đồng (trong đó 70 dự án đã phê duyệt quyết toán và 68 dự án đang chờ quyết toán) và có 65 dự án dở dang số vốn đã bố trí là 4.276.216 triệu đồng. Giá trị khối lượng đã nghiệm thu là 8.331.819 triệu đồng.

4.1. Về tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng

- Có 27 dự án chậm tiến độ 01 năm đến 07 năm so với các quyết định phê duyệt dự án đầu tư, trong đó: 23 dự án chưa hoàn thành và 4 dự án đã hoàn thành. Nguyên nhân chậm tiến độ theo báo cáo của Tổng công ty Hạ tầng mạng: Vương mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; nhiều dự án lắp đặt thiết bị được triển khai trên nhiều tỉnh thành trong cả nước; một số nhà thầu gặp khó khăn về tài chính;... Đối với các dự án cấp quang biển Quốc tế phải phụ thuộc vào nhà thầu nước ngoài. Điển hình một số dự án chậm tiến độ làm ảnh hưởng đến thời gian đưa vào sử dụng án sau:

Theo Thanh tra Bộ Tài chính, trong số các dự án đang được VNPT đầu tư xây dựng, có 27 dự án chậm tiến độ 1-7 năm so với quyết định phê duyệt đầu tư.

Trong đó, 23 dự án chưa hoàn thành, 4 dự án đã hoàn thành

Dự án “*Trung tâm nút mạng VTLT khu vực Miền Trung và Tây Nguyên*”, chậm tiến độ 1 năm. Theo phê duyệt lần đầu thì thời gian triển khai dự án là năm 2007, hoàn thành năm 2010 và theo Quyết định điều chỉnh thời gian hoàn thành là năm 2014. Tuy nhiên, mãi đến tháng 3/2015 dự án mới hoàn thành, hiện tại dự án vẫn chưa phê duyệt quyết toán.

Dự án “*Tuyến cáp quang Bến Tre – Trà Vinh – Sóc Trăng*”, chậm tiến độ hơn 1 năm. Theo phê duyệt thì thời gian thực hiện dự án là năm 2013, hoàn thành năm 2015. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra (tháng 8/2017) dự án vẫn chưa hoàn thành.

Dự án “Trang bị hệ thống bảo đảm an ninh an toàn mạng Vinaphone giai đoạn 2014 – 2015”, theo phê duyệt thời gian triển khai và hoàn thành trong năm 2015. Tuy nhiên, đến tận tháng 5 và tháng 8/2016, Tổng công ty Hạ tầng mạng mới ký hợp đồng cung cấp và lắp đặt thiết bị cho dự án.

Hàng loạt dự án phải dừng triển khai

Cũng theo Thanh tra Bộ Tài chính, đến nay nhiều dự án đầu tư do VNPT thực hiện đã phải dừng triển khai, hoặc giãn tiến độ vì thiếu hiệu quả kinh tế, gây tổn thất số tiền lớn.

Cụ thể, Dự án tuyến cáp quang biển Ba Hòn – Phú Quốc đang triển khai thực hiện, thì ngày 10/11/2014 Hội đồng thành viên Tập đoàn có Quyết định số 254/VNPT-HĐTV-ĐTPT về việc dừng thực hiện dự án. Trong khi đó, chi phí triển khai dự án đã thực hiện và quyết toán 619 triệu đồng.

Dự án Tòa nhà thứ 2 – Trung tâm nút mạng viễn thông liên tỉnh khu vực phía Bắc tại Hà Nội đang được triển khai thực hiện, thì ngày 27/4/ 2017 Hội đồng thành viên Tập đoàn có Quyết định số 110/VNPT-HĐTV-KHĐT dừng triển khai dự án. Trong khi đó, chi phí triển khai dự án đã thực hiện là hơn 3.3 tỷ đồng.



Dự án Trung tâm Giao dịch và Điều hành viễn thông quốc gia cao 33 tầng, tổng vốn đầu tư là 399 tỷ đồng, do VNPT làm chủ đầu tư

Dự án Xây dựng tòa nhà Vinaphone Tower Đà Nẵng đang triển khai thực hiện, thì ngày 20/5/2010 VNPT có Quyết định số 94/QĐ-VNPT-HĐQT-ĐTPT tạm dừng

triển khai dự án theo Nghị định số 11/NQ-CP của Chính phủ. Chi phí triển khai dự án đã thực hiện là hơn 5,5 tỷ đồng.

Tương tự, *Dự án Trang bị hệ thống quản lý Tòa nhà thông minh (iBMS) tại Trung tâm Nút mạng Viễn thông liên tỉnh khu vực Miền Trung và Tây Nguyên tại Đà Nẵng* cũng đang được triển khai thì ngày 12/5/2017, Tổng công ty Hạ tầng mạng có Quyết định số 787/QĐ-VNPT Net-KHĐT dừng đầu tư dự án. Trong khi, chi phí triển khai dự án đã thực hiện là 58 triệu đồng.



Dự án Trung tâm Giao dịch và Điều hành viễn thông quốc gia xây dựng trên diện tích đất 19.050m², tại số 62-64 Trần Phú (Ba Đình, Hà Nội), nhưng đến nay vẫn chưa khởi công

Bên cạnh đó, Thanh tra Bộ Tài chính còn chỉ ra nhiều dự án do VNPT đầu tư trong những năm qua phải dừng thực hiện, khiến gần 100 tỷ đồng đã chi cho nhà thầu khó có thể thu hồi lại. Cụ thể, tại Dự án Bệnh viện Bưu điện 3 tại Đà Nẵng, VNPT đã chi đầu tư hơn 26,4 tỷ đồng; Dự án Khu điều dưỡng Quảng Nam đã chi cho nhà thầu hơn 12,3 tỷ đồng; dự án Trung tâm giao dịch và điều hành viễn thông quốc gia chi hơn 51 tỷ đồng.



Khu đất xây dựng Dự án Bệnh viện Bưu điện 3 tại Đà Nẵng hiện đã được thu hồi chờ giao cho chủ đầu tư mới (Ảnh: Báo Đà Nẵng)

Việc các dự án trên đang trong quá trình triển khai, nhưng phải dừng thực hoặc hủy đã gây thất thoát số tiền đầu tư vô cùng lớn. Vậy, trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan đến đâu; sẽ bị xử lý như thế nào...? Đây là vấn đề cần được cơ quan chức năng làm rõ trong thời gian tới.

Trước đó, về hoạt động đầu tư tài chính, Thanh tra Bộ Tài chính cũng chỉ rõ: Kết quả thanh tra tại 3/5 DN đến thời điểm 31/12/2016 cho thấy, các doanh nghiệp này có tổng vốn đầu tư khoảng 6.553 tỷ đồng. Trong đó, tổng số vốn đầu tư tiềm ẩn rủi ro mất vốn hơn 637 tỷ đồng, chiếm xấp xỉ 10% tổng vốn đầu tư.

Cụ thể, Tại VNPT, số vốn đầu tư tài chính dài hạn là hơn 6.311 tỷ đồng, trong đó đầu tư vào 28 công ty con 5.077 tỷ đồng. Năm 2016 có 27/28 công ty con hoạt động kinh doanh có lãi khoảng 1.809 tỷ đồng; còn 1/28 công ty hoạt động kinh doanh thua lỗ hơn 2,2 tỷ đồng.

Tuy nhiên, có 10 công ty con của VNPT đang kinh doanh thua lỗ, số lỗ tính đến thời điểm 31/12/2016 là hơn 679 tỷ đồng. Số vốn đầu tư tiềm ẩn rủi ro mất vốn của 28 công ty con trực thuộc VNPT tính theo tỷ lệ góp vốn là hơn 563 tỷ đồng.

Ngoài ra, trong năm 2016 VNPT đầu tư hơn 540 tỷ đồng vào 30 công ty liên kết. Trong đó, có 27 công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi

khoảng 290 tỷ đồng; 3 công ty kinh doanh thua lỗ hơn 7 tỷ đồng, lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2016 là hơn 134 tỷ đồng. Số vốn đầu tư của các công ty liên kết tiềm ẩn rủi ro mất vốn tính theo tỷ lệ góp vốn là hơn 29 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, VNPT còn đầu tư vốn hơn 694 tỷ đồng vào nhiều hoạt động khác tại 12 đơn vị. Tuy nhiên, trong năm 2016 chỉ có 4 đơn vị kinh doanh có lãi khoảng 384 tỷ đồng...

Thương hiệu & Công luận sẽ tiếp tục thông tin về vụ việc.

Ngọc Anh